

TÓM LƯỢC

Chính sách

3. Giải pháp về khuyến ngư

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất, đổi mới bản tin dự báo ngư trường để người dân nắm bắt ngư trường của các vùng biển; chuyển giao các máy móc thiết bị mới, ít tổn nguyên liệu để giảm chi phí nhằm nâng cao sản lượng khai thác và hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Xây dựng và chuyển giao mô hình chuyển đổi nghề nghiệp, ưu tiên các mô hình chuyển đổi tạo được nhiều việc làm cho lao động. Lựa chọn các nghề yêu cầu kỹ thuật dễ học, dễ thực hành phù hợp với trình độ học vấn của ngư dân.

4. Về khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, phương pháp tiên tiến để điều tra nguồn lợi và dự báo ngư trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng các mẫu tàu mới phù hợp với khai thác hải sản vùng biển khơi, tiến tới thay thế tàu vỏ gỗ bằng vật liệu phù hợp và các trang thiết bị thông tin hàng hải, xây dựng quy định về vật liệu đóng tàu, tuổi tàu, để từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa trong hoạt động khai thác hải sản.



- Nghiên cứu, ứng dụng ngư cụ, phương pháp khai thác tiên tiến thân thiện với môi trường để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Rà soát, đánh giá các quy chuẩn, quy định về ngư cụ, máy móc, trang thiết bị trên tàu cá.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về điều kiện làm việc, sinh hoạt, nghỉ ngơi của người lao động trên tàu cá.

hiện hành.

- Lồng ghép các hoạt động, đề án, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các hoạt động thuộc Đề án này để triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm ngân sách.

- Về vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước dành cho đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.



IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

- Các bộ, địa phương liên quan, Bộ Tài chính cân đối kinh phí hàng năm từ ngân sách trung ương để thực hiện các hoạt động của Đề án; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Đề án đạt mục tiêu đề ra; chủ trì xây dựng và tổ chức chỉ đạo thực hiện các dự án ưu tiên nhằm thực hiện mục tiêu của Đề án.

- Các Bộ ngành phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, ngành khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển; các hội, hiệp hội nghề nghiệp (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam).

Lời cảm ơn

Văn phòng Chương trình Hỗ trợ quốc tế (ISG), Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các bên: Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư và các chuyên gia đã hỗ trợ thực hiện bản Tóm lược chính sách này.

TÓM LƯỢC

Chính sách



ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỘT SỐ NGHỀ KHAI THÁC HẢI SẢN ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN LỢI VÀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

Để đưa nghề khai thác thủy sản nước ta phát triển bền vững, song song với tăng cường quản lý, cơ cấu lại đội tàu khai thác, xử lý những trường hợp vi phạm...giải pháp chuyển đổi nghề khai thác thủy sản cho ngư dân nhằm bảo đảm sinh kế là yếu tố then chốt. Ngày 10/3/2023 Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã ký Quyết định số 208/QĐ-TTg phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đội tàu cá trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi; cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo 100% ngư dân chuyển đổi nghề có việc làm ổn định, thu nhập bảo đảm cuộc sống sau khi chuyển đổi nghề.



2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Chuyển đổi khoảng 2.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ, vùng lòng đang làm khai thác hải sản sang nghề nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí, các nghề mà địa phương đang có định hướng phát triển hoặc tham gia hưởng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản

+ Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét).

+ Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng lòng (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét).

- Chuyển đổi 1.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng ít đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái, cụ thể như sau:

+ Chuyển đổi 700 tàu làm nghề lưới kéo khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần;

+ Chuyển đổi 300 tàu làm nghề lưới rê thu ngừ khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần.

- Tập huấn, đào tạo nghề cho 50.000 ngư dân có tàu cá chuyển đổi nghề phù hợp với nghề chuyển đổi mới.



NỘI DUNG

1. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

2. NHIỆM VỤ

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

4. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

b) Giai đoạn từ năm 2026 - 2030

- Chuyển đổi 4.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ, vùng lộng đang làm nghề khai thác hải sản sang nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí, các nghề mà địa phương đang có định hướng phát triển hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy



định của pháp luật, cụ thể:

+ Chuyển đổi 2.500 tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét).

+ Chuyển đổi 1.500 tàu cá hoạt động ở vùng lộng (Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét).

- Chuyển đổi 2.000 tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái cụ thể như sau:

+ Chuyển đổi 1.000 tàu làm nghề lưới kéo khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí;

+ Chuyển đổi 1.000 tàu làm nghề lưới rê thu ngừ khai thác vùng khơi sang các nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí;

- Tập huấn, đào tạo nghề cho 70.000 ngư dân có tàu cá chuyển đổi nghề phù hợp với nghề chuyển đổi mới.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường quản lý nhà nước về khai thác thủy sản

a) Không cấp văn bản chấp thuận cho đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đối với tàu cá làm nghề cấm, nghề hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật. Không cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tàu cải hoán, đóng mới khi không có văn bản chấp thuận cải hoán đóng mới tàu cá.

b) Ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương trong việc cấp văn bản chấp thuận cải hoán, đóng mới thay thế tàu cá của địa phương phải bảo đảm an toàn, điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động, sử dụng ít nhiên liệu, hiện đại hóa trang thiết bị khai thác bảo quản trên tàu; không bổ sung các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, phù hợp với định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của trung ương và địa phương.

c) Xác định số lượng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản cắt giảm hằng năm theo loại nghề và bổ sung hợp lý số tàu cá cho phép đóng mới để đảm bảo đội tàu về ngưỡng bằng khoảng 60% số tàu cá hoạt động tại vùng ven bờ, khoảng 70% số tàu cá hoạt động tại vùng lộng, khoảng 90% số tàu cá hoạt động tại vùng khơi so với thời điểm khi bắt đầu thực hiện Đề án.

2. Chuyển đổi sang các nghề khai thác khác

a) Đối với nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ

- Cắt giảm những tàu cá làm nghề lưới kéo có chiều dài lớn nhất từ 15 m nước trở lên, tàu cá có tuổi từ 15 tuổi trong giai đoạn đến năm 2025 và giảm dần trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Không cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá chỉ được thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác.



- Đối với các tàu cá đăng ký cải hoán nghề, khi cấp văn bản chấp thuận chỉ cho phép cải hoán sang các nghề khác ngoài nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ.

b) Chuyển đổi các nghề ven bờ sang nghề dịch vụ khai thác thủy sản, nghề cá giải trí và các nghề khác. Tại các vùng biển bãi ngang, vùng cửa sông, ven đảo nơi có tiềm năng, điều kiện phát triển du lịch cần thúc đẩy phát triển nghề cá giải trí, bao gồm các hoạt động:

- Khai thác cảnh quan, hệ sinh thái biển, chuyển đổi một số tàu cá sang tàu đáy kính để ngắm cá, ngắm rạn san hô, lặn ống thở hoặc lặn để ngắm san hô, cỏ biển, cá biển, câu mực, câu cá rạn, lặn săn bắt cá gắn với hoạt động dịch vụ ẩm thực, đánh cá trải nghiệm, các hoạt động giáo dục... đảm bảo không làm ảnh hưởng tới di sản văn hóa tại khu vực biển theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Hoạt động khai thác hải sản có kiểm soát: như câu thê mực, câu cá rạn, lặn săn bắt cá... gắn với hoạt động dịch vụ ẩm thực trên tàu.

- Hoạt động đánh cá trải nghiệm.

- Các hoạt động giáo dục, giải trí khác.

- Các nghề dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản bao gồm các nghề thu mua, vận chuyển hải sản trên biển, thăm dò, tìm kiếm, dẫn dụ. Gắn công tác quản lý cấp giấy phép nghề cá giải trí khai thác nguồn lợi hải sản vào việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp cho cộng đồng ngư dân ven biển thông qua các hình thức đồng quản lý, tổ đoàn kết.

- Tập trung chuyển đổi, cắt giảm số lượng tàu cá làm nghề lưới rê khơi.

- Duy trì số lượng tàu cá làm nghề lưới rê tại vùng ven bờ và vùng lộng.

c) Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nuôi trồng thủy sản đối với các địa phương có tiềm năng phát triển nghề nuôi biển.

3. Truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn đào tạo nhân rộng các mô hình nghề cá giải trí; các mô hình chuyển đổi từ nghề lưới kéo, nghề rê thu ngừ sang các nghề khác đạt hiệu quả để người dân biết và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng phổ



biến các kinh nghiệm tốt, các điển hình làm ăn giỏi, hướng dẫn các quy trình mới, đào tạo nghề, tuyên truyền về tác hại của việc khai thác hủy diệt và khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi. Tuyên truyền ngư dân không khai thác trong các vùng ngư trường thuộc quản lý của nước khác; tuyên truyền về tác hại của thiết bị đánh cá gây ô nhiễm rác nhựa trong đại dương.

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm, họp mặt, đối thoại trực tiếp, hội thi, lắp đặt pano, băng rôn,... tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng để giúp chuyển biến tích cực trong suy nghĩ và hành động của ngư dân về việc chuyển đổi nghề.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quản lý hoạt động khai thác thủy sản

- Xây dựng chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm với các mục tiêu cụ thể về khai thác hải sản đối với từng vùng biển tương ứng với trách nhiệm của từng địa phương. Đẩy mạnh việc thành lập lực lượng kiểm ngư địa phương ở các tỉnh, thành phố ven biển nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác hải sản tại vùng ven bờ và vùng lộng.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý, kiểm tra, kiểm soát, cứu hộ, cứu nạn, hệ thống thông tin trên biển giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các bên liên quan.

- Xây dựng các nhà máy, các điểm thu gom rác thải biển để xử lý và thu gom; thành lập các tổ, đội công nhân vệ sinh khu vực biển đối với các địa phương có diện tích biển và vùng ven bờ.

- Các địa phương quản lý chặt việc thực hiện hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đối với nhóm tàu khai thác vùng khơi và của địa phương ban hành đối với nhóm tàu khai thác vùng lộng và vùng ven bờ.

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ sản lượng khai thác được từ đội tàu theo quy định khi tàu cá cập cảng bốc dỡ sản phẩm. Ngăn chặn, xử lý tàu không có giấy phép, giấy phép hết hạn, hoạt động sai với nội dung của giấy phép tham gia vào khai thác thủy sản.

2. Về cơ chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm



pháp luật về lĩnh vực khai thác thủy sản, công tác đảm bảo chất lượng tàu cá, vùng hạn chế tàu cá được phép hoạt động trên biển. Đặc biệt là quy định quản lý nghề cá giải trí gắn với việc phát triển cộng đồng ngư dân.

- Ban hành chính sách về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác.

- Ban hành chính sách đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác.